

Số: 06/QĐ-CTHADS

Bắc Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm giá tài sản (lần 3)

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 104 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 01/2019/KDTM-ST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và Bản án số 27/2019/KDTM-PT ngày 25/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 15/QĐ-CTHADS ngày 18/5/2020 và Quyết định thi hành án chủ động số 17/QĐ-CTHADS ngày 03/6/2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên tài sản số 11/QĐ-CTHADS ngày 06/7/2020 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 200388/CT-VNVC ngày 26/8/2020 của Văn phòng đại diện tại Bắc Giang - Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 14A/TB-BN ngày 11/01/2021 của Công ty đấu giá hợp danh Bắc Nam về việc bán đấu giá không thành ngày 11/01/2021 do không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tài sản và nộp tiền đặt trước;

Căn cứ thông báo số 59/TB-THADS ngày 13/01/2021 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang về việc thông báo bán đấu giá không thành và quyền nhận lại tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giảm giá tài sản kê biên của bà Nguyễn Thị Huyền; địa chỉ: Thôn Mào Gà, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Tài sản giảm giá gồm:

I. Tài sản gồm quyền sử dụng đất, diện tích 274m² đất, tại thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, địa chỉ thửa đất: Thôn Mào Gà, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và tài sản gắn liền với đất là tài sản thế chấp.

STT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Đơn giá (VNĐ)	Tổng tiền
	Giá trị Quyền sử dụng đất số AH033533 cấp ngày 12/01/2007	274		1.232.112.635
1	Giá trị quyền sử dụng đất số AH033533 cấp ngày 12/01/2007 (Đất ở nông thôn)	140	8.757.506	1.226.050.879
2	Giá trị quyền sử dụng đất số AH033533 cấp	134	45.237	6.061.756

ngày 12/01/2007 (Đất trồng cây lâu năm)			
---	--	--	--

II. Giá trị tài sản trên đất

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Tỷ lệ CLCL	Đơn giá	Thành tiền
	Tài sản trên đất					1.430.048.370
1	Nhà tạm loại B					13.737.600
2	Nhà cấp 3 loại 1					1.255.787.500
3	Nhà cấp 3 loại 3					97.524.000
4	Nhà cấp 4 loại 1					49.851.000
5	Mái tôn					11.322.330
6	Bể nước					1.469.440
7	Cây cối					356.500
	TỔNG					2.662.161.005
	LÀM TRÒN					2.662.000.000
	Bằng chữ: (Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng).					

Giá khởi điểm đưa ra bán đấu giá lần ba là **2.156.220.000đ** (Hai tỷ, một trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng); mức giảm giá là 10% = **215.622.000đ** (Hai trăm mười năm triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng). Giá còn lại là **1.940.598.000đ** (Một tỷ, chín trăm bốn mươi triệu, năm trăm chín tám nghìn đồng). Đây là giá khởi điểm để đưa ra bán đấu giá tài sản lần thứ 4.

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng 8-Viện KSND tỉnh Bắc Giang;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.



Hà Thị Thái